

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rê.

Ông Nguyễn Tấn Rõn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phát - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992 tại: tỉnh Tây Ninh (tỉnh Long An cũ). Nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1, sinh năm 1965 và bà Tạ Thị D, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh năm 1990; Con: có 02 người con (sinh năm 2011, 2020); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 12/02/2026 đến ngày 15/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1987 tại: tỉnh Tây Ninh (tỉnh Long An cũ). Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944 (chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1952; Vợ: (đã ly hôn năm 2022); Con: có 01 người con (sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 12/02/2026 đến ngày 15/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Lương Hào K, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2000 tại: tỉnh Tây Ninh (tỉnh Long An cũ). Nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm

thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Ú, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Vợ - con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 11/3/2024 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép, số tiền phạt 1.500.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 12/3/2024. Bị tạm giữ từ ngày 12/02/2026 đến ngày 15/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh năm 1990; (Vợ bị cáo Lê Văn H).

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/02/2026 (ngày 25 tháng Chạp âm lịch), Nguyễn Thành Đ và Lương Hào K đến nhà của Lê Văn H thuộc ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh để ăn cháo rần; tại đây H, Đ, K thống nhất cùng chơi đánh bài bằng hình thức đánh bài tổ phé, loại bài tây 52 lá thắng - thua bằng tiền, tiền cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, tất cả cùng ngồi tại nền gạch ở khu vực bếp ăn trong nhà của H bắt đầu chơi đánh được khoảng 30 ván bài. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã T, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định Lê Văn H, Nguyễn Thành Đ, Lương Hào K mang theo tiền dùng để đánh bạc và bị tạm giữ tiền như sau:

Lê Văn H mang theo số tiền 10.050.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 3.150.000 dùng đánh bạc, đánh bạc 30 ván thắng số tiền 1.450.000 đồng, bị tạm giữ trên người 7.900.000 đồng để mua dầu chạy xe KoBe không dùng đánh bạc.

Nguyễn Thành Đ mang theo số tiền 5.600.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 dùng đánh bạc, đánh bạc 30 ván thua số tiền 1.450.000 đồng, bị tạm giữ trên người 3.600.000 đồng để mua hoa Tết không dùng đánh bạc.

Lương Hào K mang theo số tiền 2.025.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 dùng đánh bạc, đánh bạc 30 ván có thắng, thua vẫn còn 2.000.000 đồng, bị tạm giữ trên người 25.000 đồng không dùng đánh bạc.

Xử lý vật chứng, tài sản, tạm giữ:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng đang dùng để đánh bạc.
- 06 (sáu) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng để trên nền gạch tại khu vực đánh bạc.

- Tiền trên chiếu bạc tổng cộng 7.150.000 đồng; trong đó: tại vị trí ngòi của Lê Văn H là 4.600.000 đồng, tại vị trí ngòi của Nguyễn Thành Đ là 550.000 đồng, tại vị trí ngòi của Lương Hào K là 2.000.000 đồng.

- Tiền trên người các đối tượng tổng cộng 11.525.000 đồng, cụ thể: trong túi quần của Lê Văn H là 7.900.000 đồng, trong túi quần của Nguyễn Thành Đ là 3.600.000 đồng, trong túi quần của Lương Hào K là 25.000 đồng. Tất cả số tiền trên không có căn cứ có dùng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Văn H, Nguyễn Thành Đ, Lương Hào K.

- 01 (một) cái đĩa bằng nhựa màu trắng, không nhãn hiệu, có in hoa văn màu đỏ sử dụng để bài lên rút.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn: trắng, số máy: JF86E2131698, số khung: RLHJF5835KY067261, biển số 62E1-234.63 của Nguyễn Thành Đ, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thành Đ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu sơn: nâu, số máy: KF41E2101488, số khung: MH1KF4120LK097377, biển số 62E1-286.70 của Lương Hào K, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lương Hào K.

Quá trình điều tra; Lê Văn H, Nguyễn Thành Đ, Lương Hào K đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTNH-KV ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Văn Hiệp, Nguyễn Thành Đạt, Lương Hào K về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên nội dung Cáo trạng.

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thành Đ, Lương Hào K phạm tội “Đánh bạc”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Hào K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng. 01 (một) cái đĩa bằng nhựa màu trắng, không nhãn hiệu, có in hoa văn màu đỏ.

Đề nghị tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không bị oan, không bị sai; các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình; Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Bà Nguyễn Thị Cẩm H2 không biết việc các bị cáo có đánh bạc tại nhà bà. Bà không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh, định khung, điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/02/2026, tại ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thành Đ, Lương Hào K đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tổ phé, loại bài tây 52 lá thắng - thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.150.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, xâm phạm đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về áp dụng hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

07 (bảy) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng, không nhãn hiệu, có in hoa văn màu đỏ: Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng: Đây là số tiền dùng để đánh bạc liên quan đến tội phạm nên tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Văn H đã sử dụng nhà ở là tài sản của vợ chồng Lê Văn H để đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo Đ, K khi đã đến nhà bị cáo H để ăn cháo với nhau mới nảy sinh ý định cùng nhau đánh bạc; không có chứng cứ chứng minh bị cáo H có rủ rê, có tổ chức, có không phân công người canh gác; có thu tiền xâu... Do đó, hành vi của bị cáo H không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Cẩm H2 (vợ bị cáo Lê Văn H): Quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh bà H2 biết việc các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thành Đ, Lương Hào K đánh bạc trái phép tại khu vực nhà bếp trong nhà của vợ chồng bà Nguyễn Thị Cẩm H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thành Đ, Lương Hào K phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; khoản 1 Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 tháng 7 năm 2026).

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 tháng 7 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; khoản 1 Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Lương Hào K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 tháng 7 năm 2026).

Giao bị cáo Lương Hào K cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Phạt bị cáo Lê Văn H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Phạt bị cáo Lương Hào K số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng, không nhãn hiệu, có in hoa văn màu đỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng ghi theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSTNH-KV ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2-Tây Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái